

BÁO CÁO QUÝ III/2022

CÀ PHÊ



MỤC LỤC

DANH MỤC HÌNH.....	3
ĐIỂM NHẤN TRONG QUÝ.....	4
1.1. SẢN XUẤT	5
1.2. THƯƠNG MẠI	7
1.3. BIẾN ĐỘNG GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI.....	11
THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM.....	13
2.1. SẢN XUẤT	13
2.2. XUẤT KHẨU.....	15
2.3. BIẾN ĐỘNG GIÁ.....	16

DANH MỤC HÌNH

Hình 1: Sản lượng cà phê thế giới theo loại (ĐVT: triệu bao)	5
Hình 2: Sản lượng cà phê thế giới theo khu vực (ĐVT: triệu bao)	6
Hình 3: Xuất khẩu cà phê theo khu vực 11 tháng đầu niên vụ 2021-2022 (tháng 10/2021 đến tháng 8/2022).....	8
Hình 4: Xuất khẩu các mặt hàng cà phê thế giới trong 11 tháng đầu niên vụ 2021-2022.....	10
Hình 5: Biến động chỉ số giá cà phê tổng hợp và một số nhóm cà phê theo quý	12
Hình 6: Giá cà phê trên 2 sàn kỳ hạn NewYork và London theo quý	12
Hình 7: Diễn biến xuất khẩu cà phê theo quý	15
Hình 8: Thị trường cà phê xuất khẩu chính trong quý III – 2022.....	15
Hình 9:Biến động giá cà phê trên thị trường Đắk Lắk và Lâm Đồng.....	16
Hình 10: Biến động giá cà phê xuất khẩu FOB tại HCM	16

ĐIỂM NHẤN TRONG QUÝ

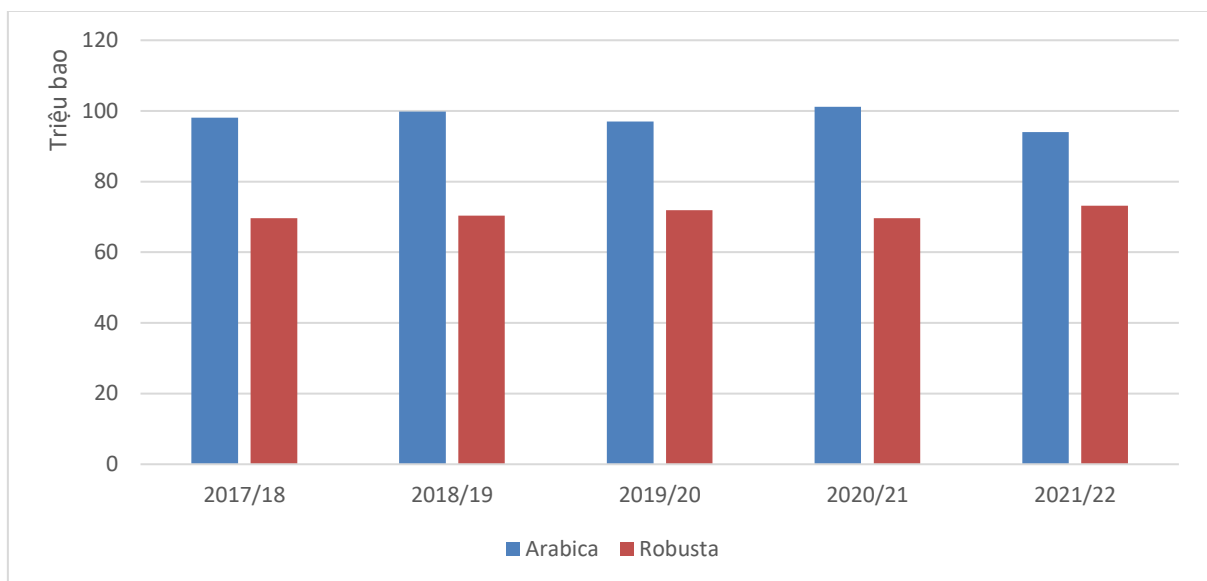
- ✚ Trong quý III/2022 giá cà phê Robusta bình quân trên sàn London đạt 2.146 USD/tấn, tăng 3,0% so với quý trước và tăng 11,7% so với cùng kỳ năm 2021.
- ✚ Giá cà phê Arabica trên sàn kỳ hạn New York bình quân trong quý đạt 4.880 USD/tấn, giảm 1,5% so với quý trước và tăng 23,1% so với cùng thời điểm năm 2021.
- ✚ Xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng 8 đã ghi nhận sự sụt giảm tháng thứ hai liên tiếp với khối lượng đạt 9,9 triệu bao (loại 60 kg/bao), giảm gần 2% so với tháng trước và cùng kỳ năm ngoái.
- ✚ Tính chung 11 tháng đầu niên vụ 2021-2022 (tháng 10/2021 đến tháng 8/2022), xuất khẩu cà phê toàn cầu đạt 118,9 triệu bao, giảm nhẹ 0,3% so với cùng kỳ 2020-2021.
- ✚ Theo Tổng cục Hải quan, xuất khẩu cà phê quý III/2022 đạt 318,9 nghìn tấn, trị giá 753,9 triệu USD, khối lượng và giá trị giảm lần lượt 27,0% và 24,8% so với quý trước và giảm 4,6% nhưng tăng 12,6% so với cùng kỳ năm 2021.
- ✚ Giá cà phê tại thị trường Đắk Lắk tăng 10,0% so quý trước và tăng 19,5% so với cùng kỳ năm 2021.
- ✚ Tại Lâm Đồng, giá cà phê trong quý III/2022 tăng 10,3% so với quý trước và tăng 21,3% so với cùng kỳ năm 2021.

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

1.1. Sản xuất

Theo Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO), sản lượng cà phê toàn cầu trong niên vụ 2021/22 dự kiến đạt tổng cộng 167,2 triệu bao, giảm 2,1% so với 170,8 triệu bao của niên vụ 2020/21. Trong đó, sản lượng cà phê arabica đạt gần 94,0 triệu bao, giảm 7,1% so với niên vụ trước. Trái lại, sản lượng cà phê robusta dự kiến tăng 5,1% lên mức 73,2 triệu bao.

Hình 1: Sản lượng cà phê thế giới theo loại (ĐVT: triệu bao)

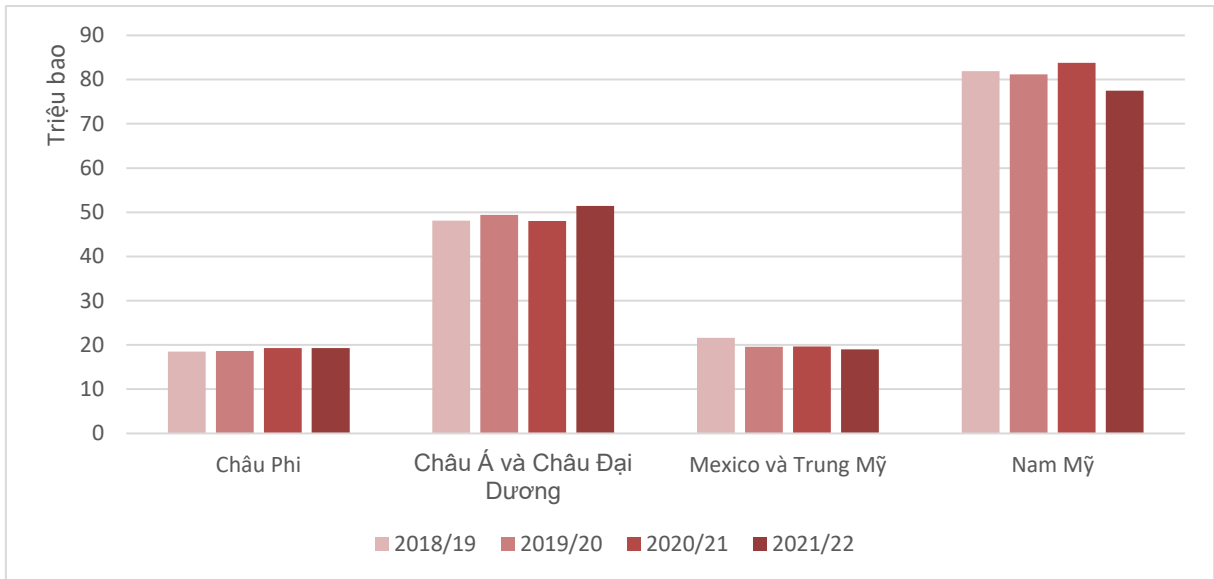


Nguồn: ICO

Xét theo khu vực, sản lượng cà phê châu Phi niên vụ 2021/22 giảm nhẹ 0,3% so với niên vụ trước xuống 19,3 triệu bao. Sản lượng cà phê Châu Á & Châu Đại Dương tăng 7,1% lên 51,4 triệu bao niên vụ 2021/22.

Sản lượng cà phê tại Trung Mỹ và Mexico dự báo giảm 3,5% xuống 19,0 triệu so với niên vụ 2020/21. Sản lượng cà phê từ Nam Mỹ dự báo giảm 7,6% xuống 77,5 triệu bao.

Hình 2: Sản lượng cà phê thế giới theo khu vực (ĐVT: triệu bao)



Nguồn: ICO

Tình hình sản xuất của các nước cụ thể như sau:

Colombia: Sản lượng cà phê arabica được dự báo không đổi ở mức 13 triệu bao trong điều kiện sản xuất bình thường. Nguyên nhân được cho là vì người nông dân hạn chế sử dụng phân bón do giá tăng đột biến gần đây. Colombia phụ thuộc nhiều vào các thành phần phân bón nhập khẩu như nitơ, photpho và kali. Liên đoàn người trồng cà phê Colombia (Fedecafe) đã cung cấp một số lượng phân bón thông qua chương trình tái canh, nhưng nó không đủ để đáp ứng được tổng nhu cầu phân bón của các thành viên.

Indonesia: Sản lượng của Indonesia được dự báo sẽ tăng gần 800.000 bao lên 11,4 triệu bao trong niên vụ 2022-2023. Riêng sản lượng robusta dự kiến đạt 10 triệu bao trong điều kiện sản xuất thuận lợi ở các vùng đất thấp của Nam Sumatra và Java, nơi trồng khoảng 75% cà phê robusta. Mùa thu hoạch chính ở phía nam đảo Sumatra đã bắt đầu vào tháng 3 và dự kiến sẽ tiếp tục đến tháng 7. Sản lượng arabica cũng được dự báo tăng nhẹ lên 1,4 triệu bao. Xuất khẩu của Indonesia dự báo sẽ tăng 200.000 bao lên 6,5 triệu bao trong niên vụ 2022-2023.

Ấn Độ: Sản lượng được dự báo sẽ tăng 200.000 bao lên 5,7 triệu bao do thời tiết thuận lợi trong giai đoạn ra hoa và đậu trái, điều này dự kiến sẽ cải thiện đáng kể năng suất cà phê arabica và robusta. Xuất khẩu cà phê của Ấn Độ được dự báo sẽ tăng 100.000 bao lên 3,9 triệu bao trong niên vụ 2022-2023, trong khi tồn kho vẫn ổn định.

Brazil: sản lượng cà phê arabica được dự báo sẽ tăng 5,1 triệu bao lên 41,5 triệu bao. Phần lớn các khu vực sản xuất đang trong chu kỳ sản xuất hai năm một lần, do đó sản lượng khả năng sẽ cao hơn trong vụ tới. Tuy nhiên, sản lượng này vẫn thấp hơn nhiều so với mức đỉnh gần 50 triệu bao trong các vụ mùa gần đây.

Nhiều vùng trồng cà phê arabica tiếp tục phục hồi sau các đợt sương giá nghiêm trọng vào tháng 6 và tháng 7/2021 cũng như nhiệt độ cao và lượng mưa dưới mức trung bình cho đến tháng 9/2021. Băng giá nhẹ cũng được quan sát thấy vào tháng trước song dự báo chỉ gây thiệt hại nhẹ.

Trong khi đó, vụ thu hoạch cà phê robusta được dự báo sẽ tiếp tục tăng và đạt mức kỷ lục 22,8 triệu bao, tăng 1,1 triệu bao so với vụ trước do điều kiện thời tiết thuận lợi và quản lý cây trồng tốt. Diện tích thu hoạch tăng nhẹ cũng góp phần làm tăng sản lượng.

Như vậy, tổng sản lượng thu hoạch arabica và robusta của Brazil trong vụ 2022-2023 là 64,3 triệu bao, tăng 6,2 triệu bao so với vụ trước.

1.2. Thương mại

Cũng theo ICO, xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng 8 đã ghi nhận sự sụt giảm tháng thứ hai liên tiếp với khối lượng đạt 9,9 triệu bao (loại 60 kg/bao), giảm gần 2% so với tháng trước và cùng kỳ năm ngoái.

Tính chung 11 tháng đầu niên vụ 2021-2022 (tháng 10/2021 đến tháng 8/2022), xuất khẩu cà phê toàn cầu đạt 118,9 triệu bao, giảm nhẹ 0,3% so với cùng kỳ 2020-2021.

Xét theo khu vực, xuất khẩu cà phê của Nam Mỹ từ đầu niên vụ đến nay đã giảm 23,3%, xuống còn 50,5 triệu bao. Trong đó, các lô hàng xuất khẩu của Brazil đạt 34,7 triệu bao, giảm tới 27,2% so với cùng kỳ năm trước. Brazil đã thu hoạch một vụ mùa nhỏ hơn trong vụ 2021-2022 do “trái vụ” cà phê arabica, trong khi xuất khẩu cũng gặp khó khăn do tình trạng thiếu container vận chuyển và cước phí tăng cao.

Tương tự, xuất khẩu của Colombia giảm 18,7% xuống còn 11,2 triệu bao, chủ yếu do điều kiện thời tiết bất lợi kéo dài làm giảm nguồn cung cà phê của nước này. Theo báo cáo của Hiệp hội Người trồng cà phê Quốc gia Colombia (FNC), sản lượng cà phê của Colombia trong 9 tháng đầu năm nay đã giảm 10% so với cùng kỳ năm ngoái, xuống còn 8,2 triệu bao. Riêng trong tháng 9 sản lượng giảm 31%, chỉ đạt 834.000 bao.

Tuy nhiên, Peru đang có một vụ mùa khá tích cực, xuất khẩu cà phê của nước này đã tăng 6,1% trong 11 tháng của niên vụ 2021-2022, lên 4 triệu bao.

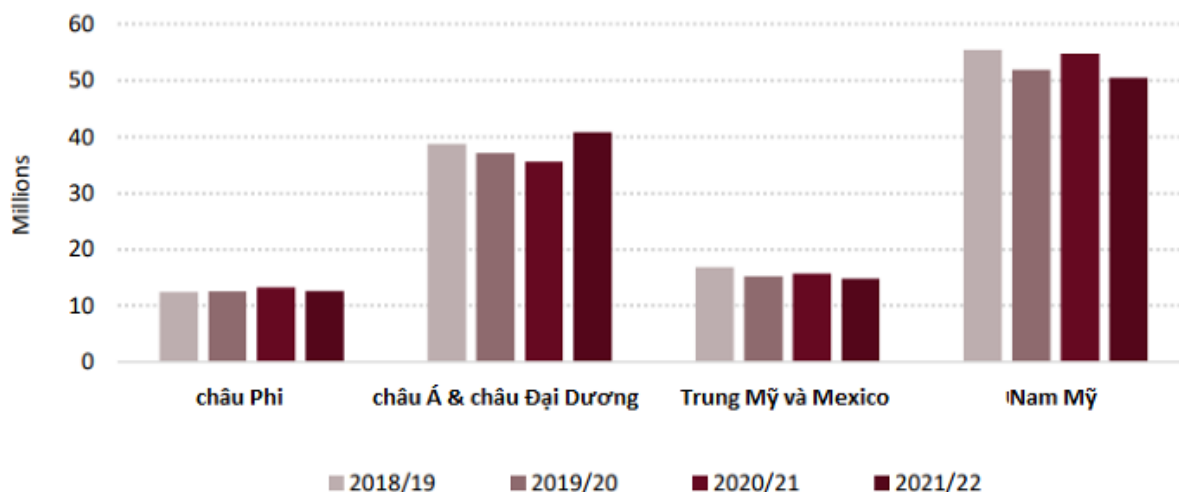
Trong tháng 8, xuất khẩu cà phê từ khu vực châu Á và châu Đại Dương đạt 3,2 triệu bao, tăng 2,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Nhưng tính chung 11 tháng đầu niên vụ, xuất khẩu của khu vực đã giảm nhẹ 1,5%, đạt 40,9 triệu bao.

Indonesia đóng góp lớn vào đà tăng trưởng xuất khẩu tháng 8 nhưng đồng thời cũng là nguyên nhân chính đằng sau sự sụt giảm trong 11 tháng đầu niên vụ. Theo đó, xuất khẩu cà phê của Indonesia tăng 20,1% trong tháng 8 nhưng giảm 17,8% trong 11 tháng, chỉ đạt 6,2 triệu bao.

Việt Nam, nhà sản xuất và xuất khẩu cà phê lớn nhất trong khu vực, đã xuất khẩu 1,9 triệu bao trong tháng 8; nâng tổng xuất khẩu trong giai đoạn từ tháng 10 năm ngoái đến tháng 8 năm nay lên 26,6 triệu bao, tăng 1,8% so với niên vụ trước.

Còn tại Ấn Độ, các lô hàng xuất khẩu của nước này giảm 6% trong tháng 8, nhưng tính chung 11 tháng vẫn tăng 8,5% lên 6,6 triệu bao.

Hình 3: Xuất khẩu cà phê theo khu vực 11 tháng đầu niên vụ 2021-2022 (tháng 10/2021 đến tháng 8/2022)



Nguồn: ICO

Tại châu Phi, xuất khẩu cà phê của khu vực này trong tháng 8 đạt 1,2 triệu bao, giảm 11,9% so với cùng kỳ năm ngoái. Luỹ kế trong 11 tháng đầu niên vụ 2021-2022, châu Phi đã xuất khẩu 12,5 triệu bao cà phê, giảm so với 15,4 triệu bao của cùng kỳ vụ 2020-2021.

Xuất khẩu cà phê của Uganda, nước xuất khẩu cà phê lớn nhất khu vực đã giảm 23% trong 11 tháng đầu niên vụ, xuống còn 5,3 triệu bao. Hạn hán ở hầu hết vùng trồng cà phê của Uganda đã làm giảm sản lượng thu hoạch của nước này.

Xuất khẩu cà phê của khu vực Trung Mỹ và Mexico cũng giảm 13% trong 11 tháng đầu niên vụ hiện tại, xuống còn 15,1 triệu bao. Xuất khẩu của Guatemala và Honduras, hai nước sản xuất hàng đầu khu vực giảm 15,6% và 24,0% so với cùng kỳ, đạt lần lượt 3,2 triệu bao và 4,5 triệu bao.

Bệnh gỉ sắt trên lá cà phê đã ảnh hưởng đáng kể đến sản lượng thu hoạch của Honduras. Hiệp hội cà phê Honduras đã hai lần hạ triển vọng xuất khẩu cà phê trong niên vụ 2021-2022, từ 5,8 triệu bao xuống 4,6 triệu bao. Trong khi Guatemala cũng đang gặp khó khăn trong sản xuất do vấn đề khí hậu và thiếu hụt lao động.

Theo ICO, xuất khẩu cà phê nhân xanh toàn cầu trong tháng 8 tiếp tục giảm 3,7% so với cùng kỳ năm ngoái, xuống còn 8,8 triệu bao. Sự sụt giảm diễn ra trên tất cả các nhóm cà phê nhân, ngoại trừ arabica Brazil tăng 7,1%.

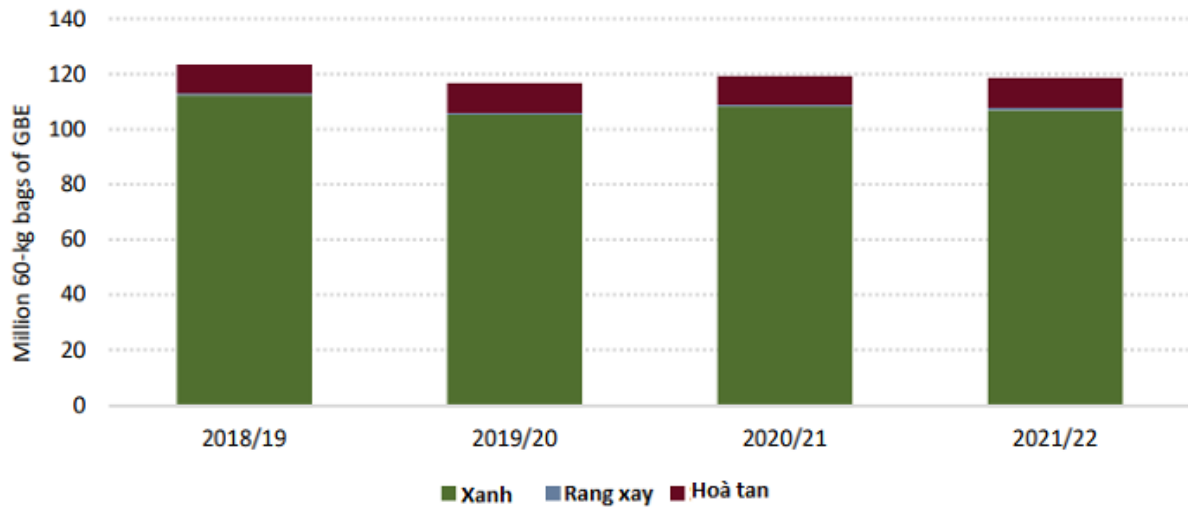
Với tháng thứ hai giảm liên tiếp, tổng xuất khẩu cà phê nhân xanh toàn cầu trong 11 tháng đầu niên vụ 2021-2022 đã giảm 1% so với cùng kỳ niên vụ trước, xuống còn 107,1 triệu bao.

Trong đó, xuất khẩu nhóm cà phê arabica Colombia đã giảm 23% trong tháng 8 và giảm 5,7% trong 11 tháng đầu niên vụ, đạt 11,3 triệu bao. Xuất khẩu nhóm cà phê arabica khác cũng giảm 3,7% trong tháng 8 nhưng vẫn tăng nhẹ 1,3% sau 11 tháng lên 22,1 triệu bao.

Trong khi đó, xuất khẩu nhóm cà phê arabica Brazil phục hồi trở lại trong tháng 8 với mức tăng 7,1% lên 2,8 triệu bao. Sự tăng trưởng này được thúc đẩy bởi Brazil, nhà sản xuất và cung cấp arabica lớn nhất thế giới đã xuất khẩu 2,4 triệu bao cà phê nhân xanh trong tháng 8, tăng 4,6% so với cùng kỳ. Mặc dù vậy, tổng xuất khẩu nhóm cà phê arabica Brazil từ đầu niên vụ đến nay vẫn giảm 5,8%, đạt 34,5 triệu bao.

Trong tháng 8, xuất khẩu nhóm cà phê robusta giảm 6% so với cùng kỳ nhưng trong 11 tháng vẫn ghi nhận mức tăng 3,8% lên 42,8 triệu bao.

Hình 4: Xuất khẩu các mặt hàng cà phê thế giới trong 11 tháng đầu niên vụ 2021-2022



Nguồn: ICO

Cà phê hoà tan vẫn duy trì được đà tăng trưởng xuất khẩu trong tháng 8 với khối lượng đạt gần 1 triệu bao, tăng 13,2% so với cùng kỳ năm ngoái.

Tổng cộng 11 tháng đầu năm niên vụ 2021-2022, đã có 11,1 triệu bao cà phê hoà tan đã được xuất khẩu trên toàn cầu, tăng 6,3% so với cùng kỳ niên vụ trước. Tỷ trọng cà phê hoà tan trong tổng xuất khẩu cà phê toàn cầu tăng lên mức 9,3%. Với Brazil là nước xuất khẩu lớn nhất, đạt 3,6 triệu bao, tiếp theo là Ấn Độ với 2 triệu bao, đứng thứ ba là Indonesia 1,5 triệu bao.

Xuất khẩu cà phê rang xay bất ngờ tăng gần 60% trong tháng 8 lên 89.548 bao. Lũy kế trong 11 tháng đầu niên vụ 2021-2022, xuất khẩu cà phê rang xay đạt gần 0,8 triệu bao, tăng so với 0,7 triệu bao của cùng kỳ năm trước.

Số liệu xuất khẩu mới nhất của một số quốc gia chính trên thế giới như sau:

Uganda: Cơ quan phát triển cà phê Uganda UCDA đã báo cáo rằng xuất khẩu cà phê của nước này trong tháng 6 thấp hơn 14,20% so với cùng tháng năm ngoái, với tổng số 530.365 bao. Trong đó, xuất khẩu cà phê robusta của Uganda đạt 444.197 bao và cà phê arabica 86.168 bao. Lũy kế xuất khẩu thấp hơn 14%, trong khi tăng 43% về giá trị so với cùng tháng năm ngoái.

Theo Cơ quan Phát triển Cà phê Uganda UCDA, xuất khẩu cà phê của nước này trong tháng 7 là 122.907 bao hoặc thấp hơn 17,57% so với cùng tháng năm ngoái, với tổng số là 576.468 bao. Xuất khẩu cà phê Robusta của Uganda giảm 19,91% so với cùng kỳ năm ngoái, xuống tổng số 528.235 bao và xuất khẩu cà

phê arabica tăng 21,24% lên tổng số 48.233 bao được xuất khẩu trong tháng 7 năm nay. Cũng theo báo cáo của UCDA, xuất khẩu cà phê cộng dồn trong mười tháng đầu của niên vụ cà phê hiện tại từ tháng 10 năm 2021 đến tháng 9 năm 2022 là 360.233 bao, thấp hơn 6,92% so với cùng kỳ năm trước, ở mức tổng cộng là 4.847.892 bao.

Braxin: Theo Hiệp hội Xuất khẩu Cà phê Brazil (Cecafé), trong niên vụ cà phê 2021-2022 (từ tháng 7/2021 đến tháng 6/2022), Brazil xuất khẩu 39,589 triệu bao (bao 60 kg) cà phê các loại. Con số sản lượng này trị giá 8,17 tỷ USD, giảm 13,3% về lượng, nhưng tăng 38,7% về trị giá so với niên vụ cà phê 2020-2021.

Costa Rica: Viện Cà phê Quốc gia Costa Rica (ICAFFE) đã báo cáo xuất khẩu cà phê của nước này trong tháng 7 cao hơn 18,30% so với cùng kỳ năm ngoái, với tổng số 152.894 bao. Điều này đã góp phần khiến xuất khẩu cà phê cộng dồn trong 10 tháng đầu của niên vụ cà phê hiện tại từ tháng 10 năm 2021 đến tháng 9 năm 2022 thấp hơn 6,50% so với cùng kỳ năm trước, ở mức tổng cộng 925.415 bao.

Indonesia: Dữ liệu thương mại của chính phủ Indonesia từ Sumatra, hòn đảo sản xuất cà phê hàng đầu của Indonesia, đã báo cáo rằng xuất khẩu cà phê robusta của quần đảo này trong tháng 6 là 86.677 bao, cao hơn 20,32% so với cùng kỳ năm ngoái, với tổng số 275.195 bao. Xuất khẩu cà phê robusta của quần đảo trong 9 tháng đầu của niên vụ cà phê hiện tại từ tháng 10 năm 2021 đến tháng 9 năm 2022 đạt 553.806 bao hay thấp hơn 25,25% so với cùng kỳ năm trước, ở mức tổng cộng 2.170.954 bao. Mặc dù số liệu xuất khẩu được báo cáo có phần thấp hơn so với năm trước, nhưng khối lượng xuất khẩu trong 8 tháng qua được cho là phù hợp khi so sánh với mức trung bình 5 năm so với cùng kỳ.

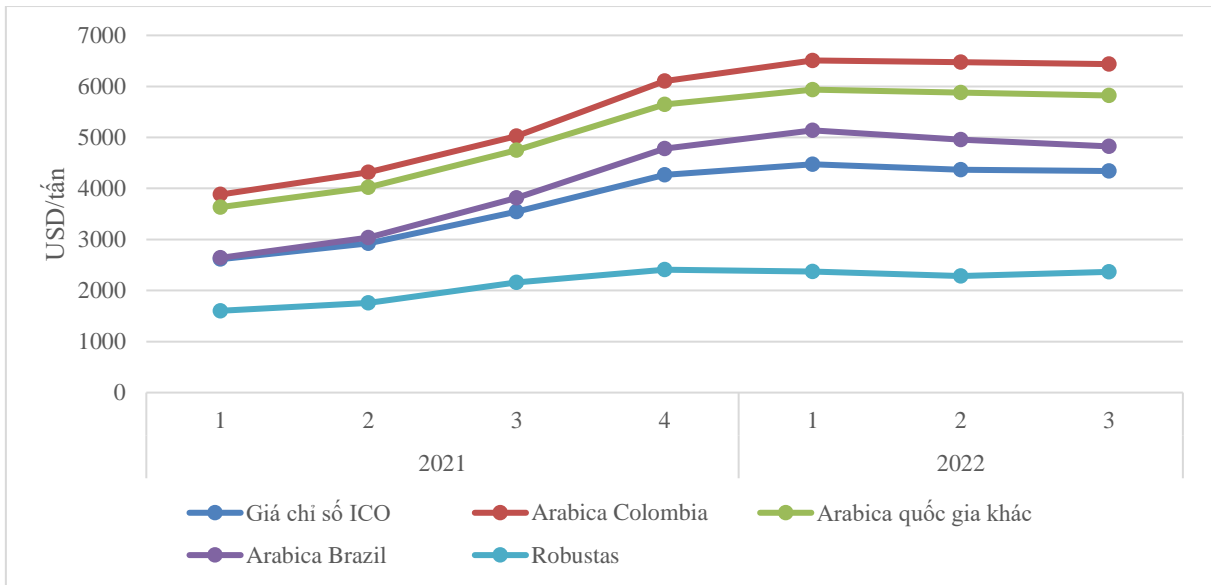
Colombia: Xuất khẩu cà phê của Colombia trong tháng 7 đạt 209.000 bao, thấp hơn 17,01% so với cùng tháng năm ngoái, với tổng số 1.020.000 bao. Điều này đã góp phần làm xuất khẩu cà phê lũy kế của nước này trong 10 tháng đầu năm từ tháng 10 năm 2021 đến tháng 9 năm 2022 là 393.000 bao hay thấp hơn 3,70% so với cùng kỳ năm trước, ở tổng số là 10.217.000 bao.

1.3. Biến động giá cà phê thế giới

Theo Tổ chức cà phê thế giới (ICO), giá chỉ số cà phê tổng hợp ICO trong quý III/2022 đạt trung bình 4.343 USD/tấn, giảm 0,6% so với quý trước và tăng 22,5% so với cùng kỳ năm 2021. So với quý trước, ngoại trừ nhóm cà phê Robusta tăng 3,5%, chỉ số giá các nhóm cà phê đều giảm trong đó giảm nhiều nhất là nhóm

cà phê chè Brazil (giảm 2,6%), tiếp theo là nhóm cà phê chè quốc gia khác (giảm 0,9%), nhóm cà phê chè Colombia (giảm 0,5%)

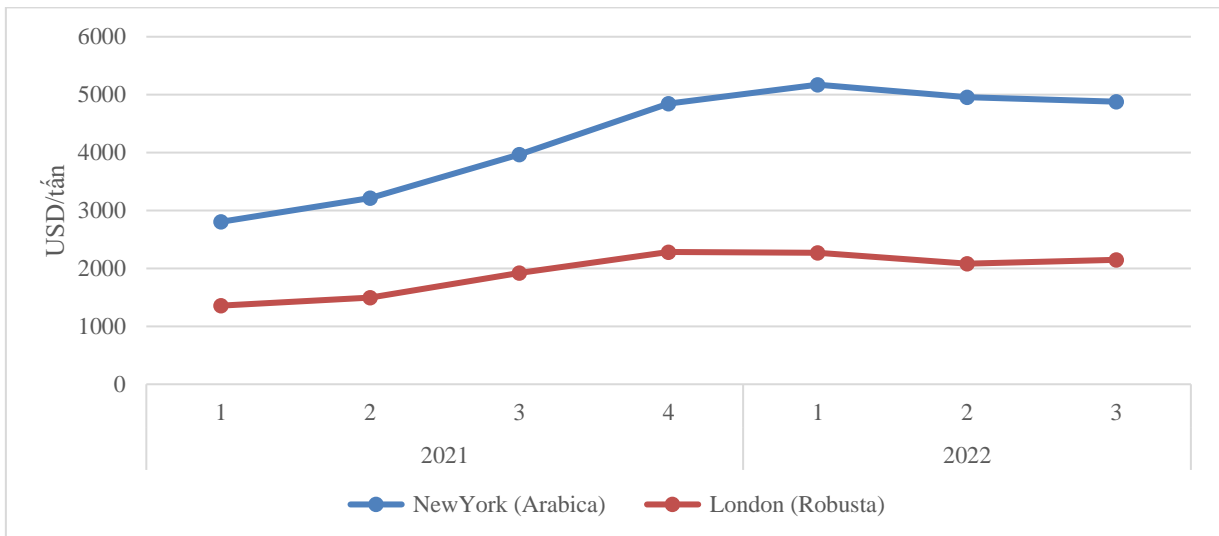
Hình 5: Biến động chỉ số giá cà phê tổng hợp và một số nhóm cà phê theo quý



Nguồn: ICO

Về giá cà phê kỳ hạn, trong quý III/2022 giá cà phê Robusta bình quân trên sàn London đạt 2.146 USD/tấn, tăng 3,0% so với quý trước và tăng 11,7% so với cùng kỳ năm 2021. Trong khi đó, giá cà phê Arabica trên sàn kỳ hạn New York bình quân trong quý đạt 4.880 USD/tấn, giảm 1,5% so với quý trước và tăng 23,1% so với cùng thời điểm năm 2021.

Hình 6: Giá cà phê trên 2 sàn kỳ hạn NewYork và London theo quý



Nguồn: The ice

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM

2.1. Sản xuất

Tại Việt Nam, sản lượng cà phê dự báo đạt 30,9 triệu bao, giảm 700.000 bao so với vụ thu hoạch kỷ lục của năm ngoái. Diện tích canh tác được dự báo không thay đổi so với năm trước, với hơn 95% tổng sản lượng vẫn là robusta. Mùa mưa bắt đầu sớm hơn những năm trước giúp cà phê ra hoa và phát triển tốt, đồng thời điều kiện thời tiết ẩm ướt hơn bình thường cũng giúp giảm chi phí tưới tiêu. Tuy nhiên, giá phân bón tăng vọt lên tới 70% trong 6 tháng qua trong khi giá cà phê trong nước vẫn đi ngang khiến nông dân giảm sử dụng phân bón, điều này có thể dẫn đến sự sụt giảm năng suất và sản lượng so với năm trước.

Thực hiện Đề án phát triển vùng sản xuất cà phê đặc sản, tỉnh Đắk Nông chọn huyện Đắk Mil - "vựa cà phê ngon nhất" của tỉnh Đắk Nông để xây dựng với sự tham gia thí điểm của hợp tác xã Nông lâm nghiệp Đắk Mil và hợp tác xã Công Bằng Thuận An. Hợp tác xã Nông lâm nghiệp Đắk Mil đang sản xuất cà phê theo tiêu chuẩn 4C khoảng 100ha, sản lượng 200 tấn/năm. Ngoài quy trình sản xuất, hợp tác xã đang áp dụng quy trình thu hái chín, chế biến cà phê ướt, nâng cao chất lượng cà phê. Hợp tác xã đã sản xuất cà phê chất lượng, liên kết tiêu thụ sản phẩm với Công ty chế biến cà phê chất lượng cao tại thành phố Hồ Chí Minh và một số đơn vị sản xuất theo chuỗi giá trị tại thành phố Nha Trang (tỉnh Khánh Hòa), thành phố Vũng Tàu (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) và tỉnh Đắk Lắk. Hợp tác xã Công Bằng Thuận An liên kết sản xuất cà phê theo chuỗi với Công ty Đắk Man và 1 số doanh nghiệp thu mua sản xuất gần 300 ha cà phê, sản lượng 1.000 tấn/năm theo tiêu chuẩn Fairtrade và tiêu chuẩn UTZ.

Hiện huyện Đắk Mil hiện có khoảng 20 ha cà phê sản xuất theo hướng đặc sản, với sản lượng 28 tấn/vụ. Giai đoạn 2022 - 2025, huyện sẽ mở rộng quy mô cà phê đặc sản lên 150 ha, sản lượng 300 tấn/vụ. Đến năm 2030, quy mô sản xuất cà phê đặc sản của huyện khoảng 300 ha, sản lượng 550 tấn/vụ. Huyện Đắk Mil đang xây dựng phương án để nâng giá trị và chất lượng của hơn 20.000 ha cà phê huyện hiện có để hình thành vùng nguyên liệu hướng tới xuất khẩu.

Để giúp nâng cao thu nhập và tăng năng suất trên cùng diện tích sản xuất, thời gian qua nông dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đã thực hiện trồng xen cây ăn trái vào các vườn cà phê. 6 tháng qua, địa phương này có trên 6000 ha diện tích trồng xen, thu nhập bình quân tăng từ 100 tới 200 triệu đồng mỗi ha ,Theo

ngành nông nghiệp huyện Lâm Hà, trồng xen cây ăn trái vào các vườn cà phê ở địa phương được nông dân thực hiện từ nhiều năm qua, tuy nhiên việc mở rộng diện tích đồng loạt được thực hiện từ năm 2016 tới nay. Bình quân mỗi năm nông dân huyện Lâm Hà mở rộng diện tích trồng xen lên từ 300 tới 500 ha. Các giống cây được trồng xen vào cà phê nhiều nhất là macca và sầu riêng với diện tích đạt khoảng trên 3000ha. Nhiều diện tích trồng xen cây ăn trái vào cà phê giúp nâng cao thu nhập lên từ 200 tới 300 triệu đồng/ha/năm. Ngành nông nghiệp huyện Lâm Hà cho biết, việc người dân mở rộng mô hình trồng xen cây ăn trái vào cà phê là hướng đi phù hợp ở địa phương, vừa nâng cao thu nhập trên cùng diện tích, vừa đảm bảo tính ổn định và bền vững trong sản xuất nông nghiệp.

Cà phê Robusta giống sê cũ được sản xuất tại Di Linh có mùi vị độc đáo, được thị trường ưa chuộng. Hiện tại có rất nhiều nơi mượn thương hiệu cà phê Di Linh để bán. Ông Trần Mai Bình trầm trồ làm thế nào để cà phê Di Linh về đúng với giá trị vốn có của nó. Do đó, ông cùng với anh Trần Vinh Thuận và 2 hộ nông dân khác đứng ra thành lập tổ hợp tác trồng cà phê hữu cơ và xác lập thương hiệu Hoa Linh Coffee với diện tích 20 ha.

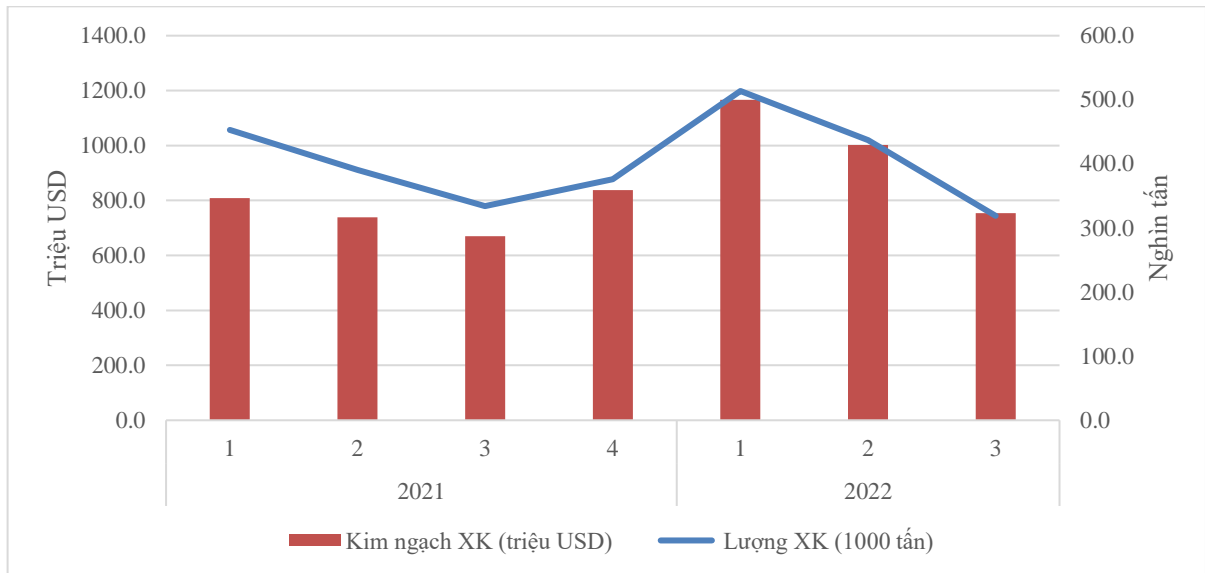
Ở trang trại cà phê của thành viên tổ hợp tác Hoa Linh Coffee, Specialty coffee (cà phê đặc biệt) được làm theo quy trình khép kín. Đầu tiên, xác định giống cà phê sê cũ, chăm sóc theo hướng hữu cơ, cà phê được hái trái chín, sau đó rửa sạch cho vào máy bắn màu lựa 100% hạt chín mọng, ủ để cho lên đường, xay vỏ, đem ra giàn phơi nắng to, khi đó chất ngọt, hương vị trái cây vẫn còn quyện trong hạt, và cuối cùng là bảo quản trong bao nilon. Hoa Linh là đơn vị duy nhất ở xã Tân Châu có thể tự mình làm từ A-Z (from farm to cup): từ việc xác định giống, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế, lên men, sàng lọc, rang xay, cupping. Niên vụ cà phê 2021- 2022 vừa qua, trang trại của tổ hợp tác đã đưa ra thị trường 30 tấn cà phê nhân xanh chất lượng cao với giá bán cao hơn 20% so cà phê theo cách làm truyền thống, đồng thời rang xay 5 tấn thành phẩm, ngoài ra, tổ hợp tác còn làm ra sản phẩm trà từ vỏ cà phê cung ứng ra thị trường. Thương hiệu cà phê Hoa Linh đến nay đã có chỗ đứng vững chắc ở thị trường Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội.

Việc xây dựng cà phê hữu cơ chính là hướng đi bền vững của vùng cà phê Di Linh. Hiện sản phẩm cà phê Hoa Linh đang hoàn thiện hồ sơ để được Tổ chức N.H.O (Nhật Bản) chứng nhận sản phẩm cà phê hữu cơ, chất lượng cao.

2.2. Xuất khẩu

Theo Tổng cục Hải quan, xuất khẩu cà phê quý III/2022 đạt 318,9 nghìn tấn, trị giá 753,9 triệu USD, khối lượng và giá trị giảm lần lượt 27,0% và 24,8% so với quý trước và giảm 4,6% nhưng tăng 12,6% so với cùng kỳ năm 2021.

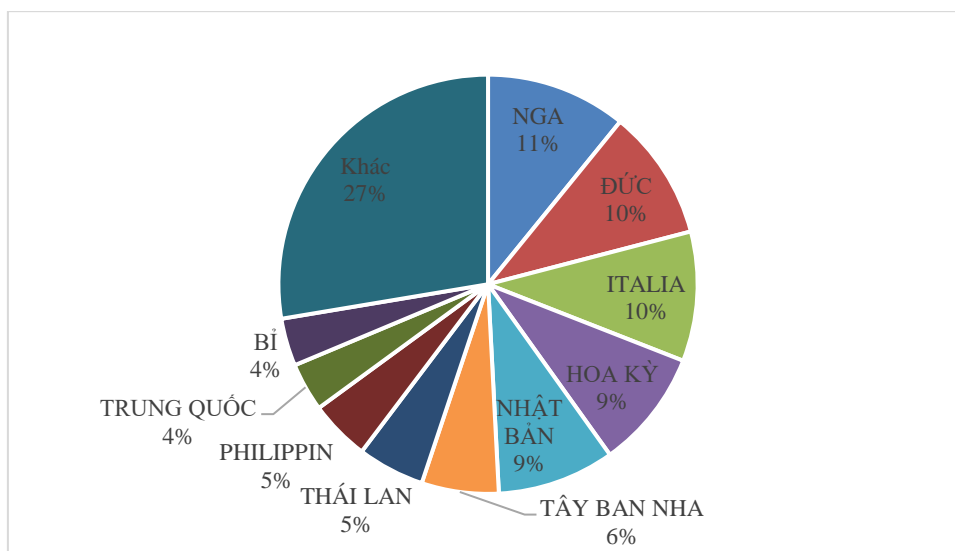
Hình 7: Diễn biến xuất khẩu cà phê theo quý



Nguồn: Tổng cục hải quan

Trong quý III/2022, Nga là thị trường tiêu thụ cà phê lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch 74,5 triệu USD tăng 11,4% so với quý trước. Đức là thị trường tiêu thụ lớn thứ hai đạt 69,1 triệu USD giảm 47,2% so với quý trước. Tiếp theo là Italia với kim ngạch 68,5 triệu USD giảm 8,1% so với quý trước.

Hình 8: Thị trường cà phê xuất khẩu chính trong quý III – 2022

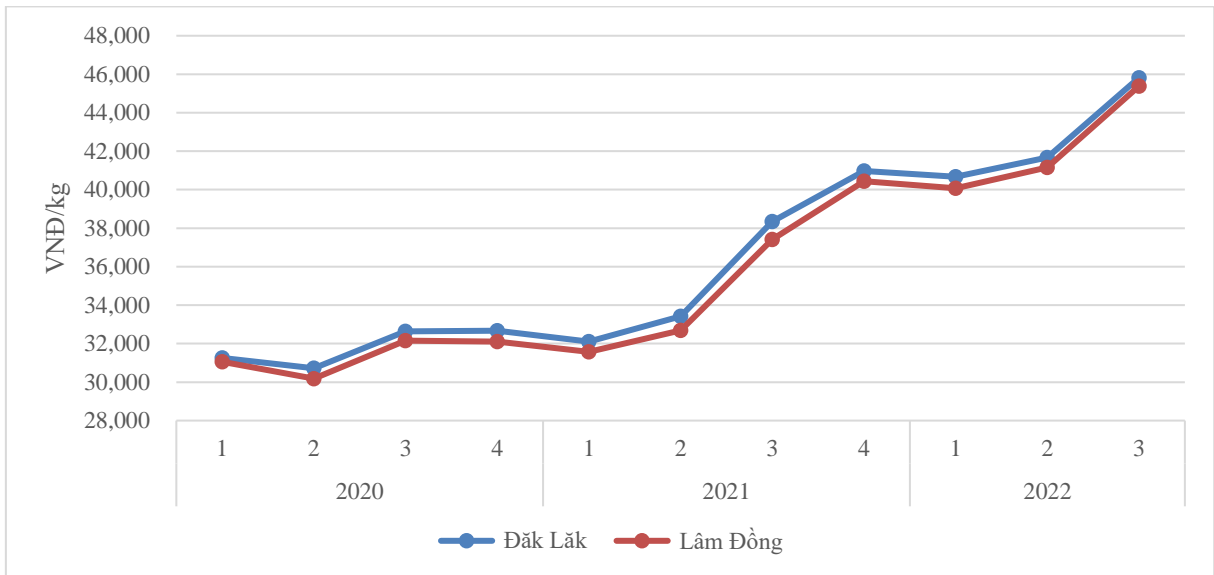


Nguồn: Tổng cục Hải quan

2.3. Biến động giá

Trong quý III/2022, giá cà phê tại thị trường nội địa tăng so với quý trước. Giá cà phê trung bình Quý III/2022 tại Đắk Lắk và Lâm Đồng là 45.821 và 45.386 đồng/kg. Giá cà phê tại thị trường Đắk Lắk tăng 10,0% so quý trước và tăng 19,5% so với cùng kỳ năm 2021. Tại Lâm Đồng, giá cà phê trong quý III/2022 tăng 10,3% so với quý trước và tăng 21,3% so với cùng kỳ năm 2021.

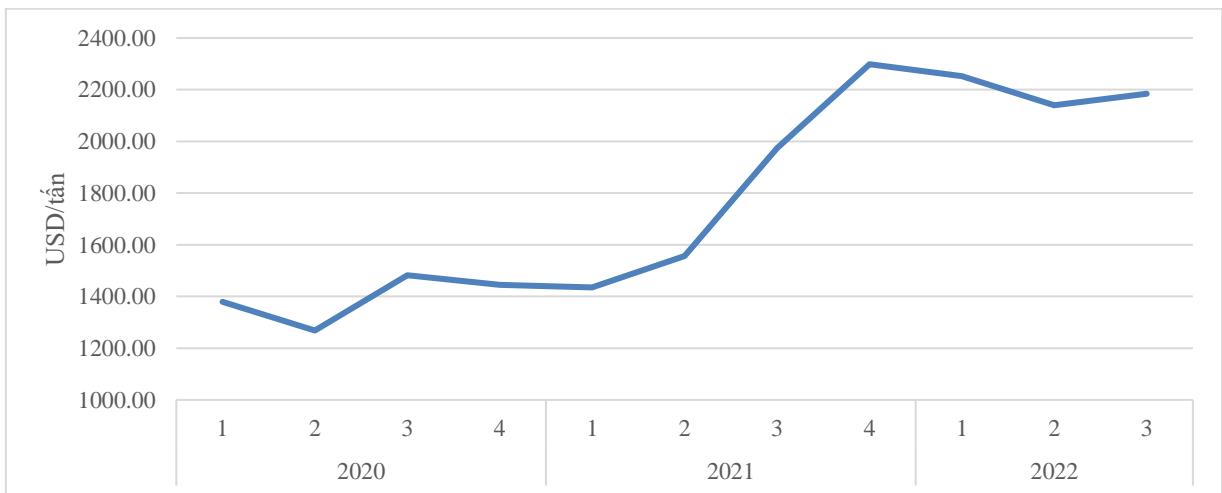
Hình 9: Biến động giá cà phê trên thị trường Đắk Lắk và Lâm Đồng



Nguồn: AGROINFO

Trong quý III/2022, giá cà phê xuất khẩu FOB tại TPHCM đạt trung bình 2.185 USD/tấn, tăng 2,1% so với quý trước và tăng 10,7% so với cùng kỳ năm 2021.

Hình 10: Biến động giá cà phê xuất khẩu FOB tại HCM



Nguồn: AGROINFO

MỘT SỐ TIN ĐÁNG CHÚ Ý KHÁC TRONG QUÝ

Nestlé Việt Nam, cho biết hàng năm Nestlé đồng hành cùng nông dân trồng cà phê Việt Nam thực hành canh tác bền vững và đưa vào nền kinh tế khu vực nông thôn 700 triệu đô la thông qua hoạt động thu mua cà phê bền vững.

Một minh chứng cho thấy rõ sự đồng hành của Nestlé Việt Nam với người nông dân Việt Nam chính là chương trình NESCAFÉ Plan. Với chương trình này, Nestlé Việt Nam phối hợp với các tổ chức khoa học trong và ngoài nước cùng các chuyên gia nông nghiệp thực hiện các hành động cụ thể.

Nestlé cùng các chuyên gia với mục đích bảo vệ sức khỏe và độ màu của đất đã thực hành phương pháp canh tác nông nghiệp tái sinh bằng cách giảm phân bón vô cơ, đồng thời tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ và phân bón ủ từ vỏ cà phê và phụ phẩm sau thu hoạch.

Gia Lai hiện có 97.357 ha cà phê, trong đó 87.904 ha đang kinh doanh. Trong 5 tháng đầu năm 2022, kim ngạch xuất khẩu của tỉnh chạm mốc 368 triệu USD, đạt 55,76% kế hoạch, tăng 38,87% so với cùng kỳ năm 2021. Giá trị xuất khẩu nhiều mặt hàng nông sản chủ lực như: cà phê, hồ tiêu, trái cây có mức tăng khá mạnh so với cùng kỳ năm trước. Riêng cà phê chiếm tỷ trọng 78,8% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh với sản lượng 145.000 tấn, đạt 290 triệu USD, tăng 20,8% về lượng, tăng 46,4% về giá trị.

Việc giá cà phê xuất khẩu tăng đột biến là tín hiệu vui cho người trồng cà phê ở Gia Lai. Bởi chương trình sản xuất cà phê bền vững của Gia Lai trong những năm qua đã chuyển biến tích cực. Chất lượng cây giống được địa phương quan tâm kiểm soát chặt chẽ. Bà con nông dân đã chủ động ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất để nâng cao năng suất và chất lượng cà phê. Giai đoạn 2016-2020, doanh nghiệp và người dân Gia Lai đã tái canh hơn 12,5 ngàn ha cà phê, đạt 91,9% kế hoạch. Trong đó, hộ gia đình tái canh hơn 11,5 ngàn ha, các doanh nghiệp gần 1 ngàn ha.

Xuất phát từ mong muốn giới thiệu và quảng bá rộng rãi cà phê Việt Nam, Nestlé Việt Nam và Viện Khoa học-Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên (WASI) vừa khánh thành Vườn trải nghiệm cà phê NESCAFÉ WASI tại TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Công trình ý nghĩa này là kết quả của sự hợp tác chặt chẽ giữa công ty Nestlé Việt Nam và Viện Khoa học-Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên (WASI) qua hơn 10 năm (2011-2020) triển khai trực tiếp các hoạt động về nghiên

cứu, phát triển và chuyển giao kỹ thuật về phát triển cà phê bền vững, mang lại hiệu quả thiết thực cho người nông dân.

Nằm trên khuôn viên rộng trên 100 ha, được bao quanh bởi vườn cà phê xanh mướt, vườn trải nghiệm cà phê NESCAFÉ WASI (vườn trải nghiệm) gồm 2 tầng, được thiết kế với kiến trúc hiện đại. Tại không gian của tầng 1, người tiêu dùng có thể tham quan, tìm hiểu và trải nghiệm thực tế các khâu trong quy trình sản xuất ra cà phê chất lượng cao NESCAFÉ từ giai đoạn nuôi cấy mô, ươm trồng, sản xuất cây giống đến giai đoạn hạt cà phê ra trái, thu hoạch và nếm thử chất lượng sản phẩm cà phê đầu ra.

Tầng 2 của vườn trải nghiệm là khu pha chế và thưởng thức cà phê. Đây là một không gian rộng rãi, yên tĩnh dành cho người tiêu dùng để tận hưởng những ly cà phê thơm ngon. Điều đặc biệt đối với không gian này chính là sự đa dạng trong cách pha chế các loại cà phê Robusta, Arabica... thành nhiều thức uống với các hương vị khác nhau, hiện đại nhưng vẫn mang đậm bản sắc văn hóa cao nguyên.

Dự án đã phân phối trên 46 triệu cây giống kháng bệnh năng suất cao tới người nông dân, tái canh 46.000 ha diện tích cà phê già cỗi tại khu vực Tây Nguyên thông qua hoạt động phân phát cây giống. Hơn 21.000 nông hộ đạt chứng chỉ cà phê quốc tế 4C, đồng thời thu nhập của người dân tham gia chương trình cũng tăng trên 30%.

Với hơn 39.000 ha cà phê, huyện Lâm Hà tỉnh Lâm Đồng luôn quan tâm, khuyến khích nông dân đẩy mạnh ghép chồi cải tạo cà phê để đảm bảo lợi ích lâu dài, tạo nguồn thu nhập liên tục. Nhờ phương pháp này, nhiều vườn cà phê già, năng suất thấp được cải tạo, hạn chế sâu bệnh, cho năng suất và giá trị cà phê nhân cao hơn, đặc biệt là không bị gián đoạn nguồn thu nhập - bà con có thể vừa thu hoạch cà phê trên diện tích sản xuất cũ, vừa chăm sóc các chồi ghép mới, không bị gián đoạn sản xuất, đảm bảo thu nhập.

Việc ghép chồi cà phê giúp tăng năng suất và chất lượng hạt. Tuy nhiên, thổ nhưỡng, khí hậu, kỹ thuật ghép và nguồn chồi giống cũng ảnh hưởng rất lớn đến khả năng sinh trưởng và cho sản lượng ổn định lâu dài của cây. Nếu các yếu tố này không được đảm bảo, hiệu quả của phương pháp ghép chồi sẽ không ổn định và bền vững. Thực tế, sản lượng thu hoạch của nhiều diện tích ghép chồi trên địa bàn chững lại, thậm chí giảm sút sau hai năm đầu tăng trưởng mạnh. Tuy nhiên, theo một số hộ nông dân, nếu ghép đúng kỹ thuật, nguồn chồi tương thích và chất lượng của gốc đảm bảo thì sản lượng cà phê ghép có thể ổn định lên đến 10 năm.

Với mục tiêu mỗi năm có khoảng 1.000 ha cà phê năng suất thấp được trồng mới, tái canh hoặc ghép chồi nhằm nâng cao chất lượng, sản lượng, hằng năm, huyện Lâm Hà tập trung tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân thực hiện tái canh, ghép cải tạo trên những diện tích cà phê già cỗi. Tính riêng từ năm 2021 đến nay, trên địa bàn huyện đã có gần 1.600 ha được trồng mới, tái canh và ghép chồi cải tạo. Riêng, diện tích cà phê ghép chồi là hơn 900 ha.

Theo Phòng Nông nghiệp huyện Lâm Hà, để nâng cao chất lượng nguồn giống cà phê trên địa bàn, địa phương sẽ xây dựng các vườn đầu dòng, kiểm soát chất lượng giống, vườn ươm, đảm bảo nguồn giống cho việc tái canh, ghép cải tạo mỗi năm. Ưu tiên sử dụng các giống cà phê ghép có năng suất, chất lượng và độ đồng đều cao như: TR4, TR9, TR11, TS5, Thiện Trường, Hữu Thiên... Ngoài ra, địa phương cũng tiếp tục chỉ đạo các xã, thị trấn khảo sát diện tích cà phê già cỗi có nhu cầu tái canh, ghép chồi cải tạo, để hướng dẫn bà con nông dân kỹ thuật, khâu chọn giống phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả việc cải tạo cà phê.

Công ty cổ phần VinaCafé Biên Hòa (mã chứng khoán: VCF) đánh giá tình hình chiến sự bất ổn của thế giới, đặc biệt là cuộc xung đột vũ trang tại Đông Âu vào đầu năm 2022 sẽ làm cho giá cả đầu vào như giá dầu, nguyên vật liệu và bao bì tăng cao. Năm 2022, VinaCafé Biên Hòa đặt mục tiêu doanh thu thuần từ 2.500 tỷ đồng đến 2.900 tỷ đồng và mục tiêu lãi sau thuế cao nhất 600 tỷ đồng, thấp nhất về 500 tỷ đồng.

Kế hoạch kinh doanh này thấp hơn kế hoạch kinh doanh năm 2021. Cụ thể, năm 2021, VinaCafé Biên Hòa đặt mục tiêu doanh thu thuần đạt thấp nhất 2.900 tỷ đồng và cao nhất 3.000 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế phân bổ về cho cổ đông công ty ước đạt thấp nhất 710 tỷ đồng và cao nhất 730 tỷ đồng. Tuy nhiên lũy kế cả năm 2021, doanh thu thuần của VinaCafé Biên Hòa chỉ đạt 2.217 tỷ đồng, giảm 23,6% so với năm 2020. Lợi nhuận sau thuế đạt gần 429 tỷ đồng, giảm 41% so với năm 2020. Với kết quả đạt được, VinaCafé Biên Hòa chỉ hoàn thành 76% chỉ tiêu doanh thu và 60% chỉ tiêu lợi nhuận (theo kế hoạch thận trọng).

Ba tháng đầu năm nay, doanh thu thuần của VinaCafé Biên Hòa đạt 426 tỷ đồng. Lãi sau thuế là 82,5 tỷ đồng. Như vậy, kết thúc quý I/2022, VinaCafé Biên Hòa mới hoàn thành 17% mục tiêu doanh thu và 16,5% chỉ tiêu doanh thu (theo kế hoạch kinh doanh thận trọng). Mặc dù chưa có báo cáo kinh doanh 6 tháng nhưng kết quả quý I sẽ ảnh hưởng đến kế hoạch lợi nhuận của doanh nghiệp.

Thực tế, các doanh nghiệp trồng và chế biến cà phê đã và đang gặp khó khăn khi giá phân bón tăng cao. Theo Tổng cục Thống kê, Nga – nhà cung cấp

phân bón hàng đầu thế giới đã tạm dừng xuất khẩu từ tháng 03/2022 làm cho nguồn cung phân bón trên thế giới giảm, tạo áp lực tăng giá lên giá xuất và nhập khẩu phân bón. Cụ thể, giá nhập khẩu phân bón 06 tháng đầu năm tăng 43,9% do nguồn cung phân bón đang khan hiếm và chi phí vận chuyển tăng cao. Nhập khẩu phân bón từ Nga gặp nhiều khó khăn, đặc biệt đối với phân kali do Nga và Belarus chiếm gần 50% lượng kali cung cấp trên toàn thế giới. Giá xuất khẩu cũng tăng 52,96% so với nửa đầu năm 2021.

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chi phí phân bón chiếm tỉ trọng lớn trong giá thành sản xuất, tới 50%. Trước lo ngại chi phí có thể bào mòn lợi nhuận của doanh nghiệp, hầu hết các công ty trồng và chế biến cà phê niêm yết trên sàn chứng khoán còn lại đều đặt kế hoạch doanh thu cao, nhưng lợi nhuận eo uột.

Năm 2022, Công ty cổ phần Cà phê Thuận An (mã chứng khoán: TAN) đặt kế hoạch doanh thu hơn 19 tỷ đồng, tăng 36,7% so với số thực hiện năm 2021, nhưng kế hoạch lợi nhuận trước thuế chỉ là 1,7 tỷ đồng, tăng nhẹ hơn 3,3% so với số thực hiện năm ngoái. Hay như Công ty cổ phần Cà phê Phước An (mã chứng khoán: CPA) cũng đặt kế hoạch doanh thu năm 2022 tăng hơn 96% so với số thực hiện năm 2021, đạt hơn 116,4 tỷ đồng. Tuy nhiên, mục tiêu lợi nhuận trước thuế công ty đặt ra chỉ là 4,96 tỷ đồng, giảm hơn 67,5% so với số thực hiện năm ngoái. Trước đó, doanh thu năm 2021 của công ty đạt hơn 59,3 tỷ đồng, giảm gần 35% so với năm 2020; trong khi lợi nhuận trước thuế đạt hơn 15,2 tỷ đồng, giảm 43,5% so với năm 2020.

HĐND huyện Hướng Hóa tỉnh Quảng Trị vừa ban hành Nghị quyết thông qua Đề án chuyển đổi, phục hồi một số diện tích đất trồng cây kém hiệu quả trên địa bàn huyện Hướng Hóa giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030.

Theo đó, từ nay đến năm 2025 thực hiện phục hồi, tái canh 779 ha cây cà phê; chuyển đổi 612,8 ha đất trồng sản kém hiệu quả, đất bạc màu sang trồng cây cao su, ngô, gừng, nghệ... có giá trị kinh tế cao hơn; đồng thời thực hiện cải tạo vườn tạp, trồng mới hoặc ghép cải tạo có hiệu quả ít nhất 50 ha cây ăn quả có giá trị kinh tế cao, như mít, bơ, sầu riêng...

Về chính sách hỗ trợ, đối với tái canh cây cà phê, sẽ hỗ trợ một lần với mức tối đa 70% chi phí giống cây cà phê để thực hiện tái canh; định mức Nhà nước hỗ trợ tối đa 7 triệu đồng/ha, mỗi năm hỗ trợ tối đa 40 ha. Đối với chuyển đổi diện tích đất trồng sản kém hiệu quả sang trồng cây trồng khác, hỗ trợ một lần với mức tối đa 70% chi phí giống phục vụ sản xuất cây cao su; định mức hỗ trợ tối đa 12

triệu đồng/ha, mỗi năm hỗ trợ tối đa 35 ha. Tổng kinh phí thực hiện đề án hơn 23 tỉ đồng.

Thực hiện phục hồi, tái canh cây cà phê và chuyển đổi một số diện tích đất trồng sắn kém hiệu quả sang trồng gừng, nghệ, cao su, ngô... góp phần tăng năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh các sản phẩm nông nghiệp trên thị trường, hạn chế các rủi ro cho người dân khi độc canh một loại cây trồng, tăng thu nhập, ổn định đời sống cho đồng bào Pa Kô, Vân Kiều ở các xã vùng sâu, vùng xa.

Tập đoàn Nestlé chính thức trở lại Việt Nam với việc thành lập Công ty Nestlé Việt Nam vào năm 1995 và liên tục mở rộng đầu tư, đa dạng hóa các sản phẩm. Tính đến nay, tổng vốn đầu tư của Nestlé vào Việt Nam đạt 730 triệu USD. Hằng năm, Nestlé đồng hành cùng nông dân trồng cà phê Việt Nam thực hành canh tác bền vững và đưa vào nền kinh tế khu vực nông thôn 700 triệu USD thông qua hoạt động thu mua cà phê bền vững. Chúng tôi tự hào là một trong những doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tiên phong đóng góp vào sự tăng trưởng bền vững và bao trùm của Việt Nam.

Từ 2020, Chiến lược phát triển bền vững của Nestlé hướng tới cách tiếp cận toàn diện tập trung vào các mục tiêu nhằm tái tạo và "tái sinh" cho hệ sinh thái tự nhiên (Regeneration). Nhằm chung tay ứng phó với biến đổi khí hậu, Tập đoàn Nestlé đã xây dựng lộ trình cắt giảm phát thải carbon theo từng giai đoạn, tiến tới mục tiêu phát thải ròng bằng 0 (Net Zero) vào 2050 thông qua giảm thiểu lượng phát thải carbon trong toàn bộ hoạt động và chuỗi cung ứng.

Tại Việt Nam, Nestlé tiên phong trong các hoạt động hướng tới một nền nông nghiệp tái sinh thông qua chương trình NESCAFÉ Plan. Kể từ khi triển khai vào năm 2011, NESCAFÉ Plan đã phân phối hơn 53 triệu cây cà phê giống chống chịu hạn, năng suất cao tới người nông dân và cải tạo 53.000 hecta diện tích cà phê già cỗi tại khu vực Tây Nguyên. Bên cạnh đó, dự án cũng tổ chức trên 300.000 khóa tập huấn về kỹ thuật canh tác cà phê bền vững cho 300.000 nông dân, giúp cho 21.000 nông dân đạt chứng chỉ cà phê quốc tế 4C.

Theo Hiệp hội Cà phê - Cacao Việt Nam, sản lượng cà phê năm 2022 thấp hơn năm 2021 do năng suất thấp. Sản lượng cà phê niên vụ 2021/2022 đạt 1,5 triệu tấn (hơn 95% sản lượng là cà phê Robusta), thấp hơn so với 1,62 triệu tấn trong niên vụ 2020/2021.

Đắk Lắk là một trong những tỉnh có diện tích trồng cà phê lớn nhất nước ta. Cà phê là sản phẩm nông nghiệp chủ lực trong cơ cấu kinh tế và là sản phẩm

chiếm tỷ trọng lớn kim ngạch xuất khẩu hàng năm của Đắk Lắk. Diện tích cà phê năm 2021 của Đắk Lắk là 213.336ha, chiếm khoảng 60,28% diện tích gieo trồng cây lâu năm của tỉnh, năng suất trung bình 26,34 tạ/ha, sản lượng đạt 526.613 tấn, kim ngạch xuất khẩu cà phê đạt khoảng 366 triệu USD. Cà phê Đắk Lắk được xuất khẩu sang 72 nước với những thị trường chính như: Nhật Bản, Hoa Kỳ, Italy, Thụy Sĩ, Đức...

Cây cà phê không chỉ có ý nghĩa về mặt kinh tế mà còn có giá trị về văn hóa, du lịch. Quá trình phát triển ngành cà phê kết hợp với phát triển du lịch sinh thái, văn hóa bản địa, đã thu hút ngày càng đông du khách đến tham quan du lịch tại Đắk Lắk.

Để tiếp tục triển khai Chương trình TCCP, UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số 3262/QĐ-UBND về việc ban hành kế hoạch TCCP giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh với tổng diện tích tái canh 24.441,78ha; trong đó, bình quân hằng năm tỉnh sẽ tái canh khoảng 4.800ha.

Kho dự trữ cà phê khổng lồ của Việt Nam đang thu hẹp, có thể khiến giá cà phê toàn cầu tăng cao hơn nữa, nhất là trong bối cảnh sản lượng của Brazil trong niên vụ này thấp hơn dự báo.

Theo ước tính của các nhà giao dịch trong một cuộc khảo sát của Bloomberg, dự trữ cà phê sẽ giảm một nửa vào cuối tháng 9 so với một năm trước đó. Sản lượng từ Việt Nam – nhà cung cấp cà phê robusta lớn nhất thế giới và nhà sản xuất cà phê lớn thứ hai – cũng dự kiến giảm trong niên vụ 2022-23.

Dự trữ cạn kiệt và triển vọng thu hoạch kém đến vào thời điểm tiêu thụ cà phê toàn cầu đang phục hồi sau đợt sụt giảm do đại dịch. Giá robusta chuẩn tăng 17% từ giữa tháng 7 do lo ngại về nguồn cung từ Brazil đến châu Phi.

Robusta – loại hạt thường được sử dụng để sản xuất cà phê hòa tan và có giá thấp hơn arabica – đang chứng kiến nhu cầu tăng trở lại khi người tiêu dùng tìm kiếm đồ uống rẻ hơn trong thời kỳ lạm phát cao.

Sự sụt giảm trong kho dự trữ của Việt Nam đẩy giá robusta trong nước ở tỉnh Đắk Lắk – chiếm khoảng 1/3 sản lượng toàn quốc – lên mức cao kỷ lục 49.100 đồng/kg vào tuần trước.

Theo khảo sát của Bloomberg, kho dự trữ từ niên vụ trước dự báo còn lại 200.000 tấn khi bắt đầu mùa vụ mới vào ngày 1/10, so với ước tính khoảng 400.000 tấn một năm trước đó. Cuộc khảo sát cho thấy sản lượng có thể giảm 6%

xuống 1,72 triệu tấn trong niên vụ 2022-23. Robusta chiếm khoảng 90% sản lượng cà phê của Việt Nam.

Cà phê là cây công nghiệp chủ lực của Thành phố Sơn La, với 5.000 ha, trong đó có 4.940 ha cà phê catimor và 50 ha cà phê giống mới chất lượng cao, gồm: Giống THA1, TN1, TN6, TN7, TN9, TN10 được đưa vào trồng thử nghiệm từ năm 2018. Trong đó, diện tích cà phê trồng xen với cây ăn quả khoảng 3.800 ha, diện tích trồng thuần khoảng 1.191 ha. Sản lượng quả tươi niên vụ năm 2022-2023 ước đạt 50.000 tấn, tập trung trên địa bàn các xã: Chiềng Đen, Chiềng Cọ, Chiềng Ngần, Chiềng Xôm, Hua La và phường Chiềng Sinh. Tổng diện tích cà phê được cấp chứng nhận đạt tiêu chuẩn 4C, UTZ khoảng 1.330 ha, với 1.505 hộ áp dụng; 77 ha cà phê được cấp chứng nhận VietGAP.

Công ty TNHH xuất nhập khẩu cà phê Minh Tiến - Chi nhánh Sơn La, đã liên kết mở rộng vùng trồng cà phê, đảm bảo nguyên liệu cho nhà máy chế biến. Hiện nay, Công ty liên kết với 1.415 hộ trồng 1.270 ha cà phê, diện tích này đã được cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn 4C, UTZ. Công ty đang làm quy trình đề nghị cấp chứng nhận RA theo quy định. Niên vụ 2022-2023, Công ty dự kiến thu mua, sơ chế khoảng 7.000-8.000 tấn quả cà phê tươi; chế biến khoảng 14.000-16.000 tấn cà phê thóc, cà phê nhân. Cùng với đó, Công ty phối hợp phát triển mô hình cà phê theo hướng hữu cơ tuần hoàn với diện tích 100 ha tại xã Hua La và xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn để nâng cao năng suất cà phê.

Năm 2021, trên địa bàn Thành phố Sơn La có 112 điểm thu mua cà phê. Việc thu mua chủ yếu do các tiểu thương tại các xã, phường đặt địa điểm thu mua tại hộ gia đình. Sau khi thu mua cà phê của nông dân, các tiểu thương sẽ bán cho một số đơn vị thu mua lớn trên địa bàn.

Niên vụ cà phê 2022-2023 bắt đầu từ đầu tháng 9 và kết thúc thu hoạch trong tháng 1 năm sau. Từ đầu năm đến nay, các doanh nghiệp, HTX trên địa bàn Thành phố đã xuất khẩu hơn 4.700 tấn cà phê nhân, giá trị xuất khẩu đạt gần 20 triệu USD. Thị trường xuất khẩu chủ yếu sang các nước: Anh, Đức, Mỹ, Nhật... trong đó, Công ty TNHH cà phê Minh Tiến xuất khẩu trực tiếp hơn 4.000 tấn; HTX cà phê Bích Thao Sơn La xuất khẩu ủy thác hơn 700 tấn.

Bản tin được tổng hợp từ các nguồn:

- | | |
|--|---|
| [1]. The ICE | http://theice.com |
| [2]. Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ | https://www.usda.gov |
| [3]. Comunicaffe | https://www.comunicaffe.com |
| [4]. CNBC | https://www.CNBC.com |
| [5]. Tạp chí Kinh tế Việt Nam | https://www.vneconomy.vn |
| [6]. Hải Quan Việt Nam | https://www.customs.vn |
| [7]. Bộ Nông nghiệp & PTNT | http://www.mard.gov.vn |
| [8]. Vietnambiz | http://vietnambiz.vn |
| [9]. CTV tổng hợp giá cà phê và tin cà phê tại địa phương; | |
| [10]. Trung tâm thông tin – Agroinfo | http://agro.gov.vn |

Bản tin được thực hiện bởi **AGRO**  **INFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn